

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ ƯDCNTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Kỳ kiểm tra ngày 19 tháng 6 năm 2022

PHÒNG MÁY SỐ: 01

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN	N. SINH	NOI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ	CHỮ KÝ
01	CB30001	2100069	Trương Huỳnh Anh	10/05/2003	Cần Thơ	7.0	7.25	Đạt	
02	CB30002	1800065	Đỗ Nguyễn Bảo	12/12/2000	Cà Mau	5.3	7.25	Đạt	
03	CB30003	2000053	Phạm Thị Bích	01/10/2002	Đồng Tháp	7.3	9.25	Đạt	
04	CB30004	1900549	Trần Đức Cảnh	26/09/2001	Kiên Giang	8.3	9.50	Đạt	
05	CB30005		Đặng Thị Kiều Diễm	20/10/1990	Cần Thơ	6.3	8.00	Đạt	
06	CB30006	2100921	Hứa Quang Duy	08/05/2003	Sóc Trăng	7.0	5.75	Đạt	
07	CB30007		Nguyễn Đình Vĩnh Duy	06/02/1996	Bình Thuận	6.3	5.75	Đạt	
08	CB30008		Tăng Nhựt Duy	06/02/1998	Bạc Liêu	6.3	5.50	Đạt	
09	CB30009	1800200	Trần Chí Dăm	21/06/2000	Bạc Liêu	6.7	9.25	Đạt	
10	CB30010	1600520	Trần Nguyễn Tấn Đạt	13/05/1998	Đồng Tháp	6.3	8.50	Đạt	
11	CB30011	1800175	Lê Minh Đăng	17/10/2000	Cần Thơ	8.0	9.00	Đạt	
12	CB30012	1900268	Nguyễn Trần Long Nhựt Đăng	18/09/2001	Hậu Giang	9.0	9.50	Đạt	
13	CB30013	2000188	Nguyễn Trường Đoan	23/04/2002	Sóc Trăng	5.0	6.25	Đạt	
14	CB30014	2101578	Nguyễn Quý Đôn	21/08/2003	Cà Mau	6.3	7.25	Đạt	
15	CB30015	1900758	Võ Pha Ga	18/08/1999	Kiên Giang	7.7	7.75	Đạt	
16	CB30016	1700680	Nguyễn Thu Hà	23/07/1999	Cà Mau	7.7	7.50	Đạt	
17	CB30017	2101270	Lê Hoàng Như Hạ	19/12/2003	Cà Mau	7.3	9.00	Đạt	
18	CB30018	2101470	Trần Dĩ Hào	17/07/2003	An Giang	7.3	7.75	Đạt	



19	CB30019	1700199	Hồ Trung	Hậu	06/01/1999	Kiên Giang	7.3	8.50	Đạt	
20	CB30020		Võ Hoài	Hậu	14/10/1981	Cần Thơ	0.0	0.00	Không đạt	
21	CB30021	2101458	Nguyễn Thị Nguyệt	Hoa	02/10/2003	Cần Thơ	5.3	6.00	Đạt	
22	CB30022	2101316	Dương Lý	Hoà	28/05/2003	Hậu Giang	7.7	8.50	Đạt	
23	CB30023	2101305	Phan Thanh	Hoài	23/06/2003	Cần Thơ	7.3	7.75	Đạt	

Tổng số thí sinh đăng ký dự thi	23
Tổng số thí sinh vắng mặt	1
Tổng số thí sinh đạt	22
Tổng số thí sinh không đạt	1

Cần Thơ, ngày 23 tháng 6 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Nguyễn Bá Duy

Cán bộ lên điểm

Người lên điểm

Nguyễn Duy Khương

Người kiểm tra

Châu Miêu Thành

TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ UDCNTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Kỳ kiểm tra ngày 19 tháng 6 năm 2022

PHÒNG MÁY SỐ: 02

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ	CHỮ KÝ
01	CB30024	2000609	Lâm Thị Mỹ	Huyền	20/01/2002	Sóc Trăng	5.3	5.00	Đạt	
02	CB30025	2000750	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	09/04/2002	Hậu Giang	6.0	6.25	Đạt	
03	CB30026	1700235	Nguyễn Hữu	Hưng	21/07/1999	Cần Thơ	7.3	8.75	Đạt	
04	CB30027	2101604	Huỳnh Thụy Thu	Hương	19/09/2002	Sóc Trăng	4.3	5.25	Không đạt	
05	CB30028	2100270	Đoàn Anh	Kiệt	15/01/2002	An Giang	3.7	6.50	Không đạt	
06	CB30029	1800337	Phạm Văn	Khải	19/06/2000	Cần Thơ	7.7	9.00	Đạt	
07	CB30030		Lương Vinh Vinh	Khang	17/01/1998	Cần Thơ	6.0	6.75	Đạt	
08	CB30031	2101640	Nguyễn Hoài	Khang	29/10/2003	Hậu Giang	5.7	6.00	Đạt	
09	CB30032	1900124	Võ Thành Đăng	Khoa	18/12/2001	An Giang	6.7	5.00	Đạt	
10	CB30033	2101551	Trần Thúy	Lam	07/02/2003	Cần Thơ	5.7	6.00	Đạt	
11	CB30034		Nguyễn Tấn	Lộc	17/06/1970	Cần Thơ	8.0	6.50	Đạt	
12	CB30035		Phạm Anh	Minh	29/04/2011	Cần Thơ	7.0	5.75	Đạt	
13	CB30036		Nguyễn Thị Diễm	My	26/11/1988	Trà Vinh	6.3	9.25	Đạt	
14	CB30037	2100991	Nguyễn Thị Diễm	My	22/08/2003	Hậu Giang	4.7	6.75	Không đạt	
15	CB30038	2100561	Văn Hoàng	Mỹ	17/05/2003	Cần Thơ	3.7	3.50	Không đạt	
16	CB30039	2100620	Nguyễn Ái	Ny	15/12/2003	Sóc Trăng	5.0	6.75	Đạt	
17	CB30040	2000594	Hồ Thị Bích	Nga	17/06/1999	Sóc Trăng	8.7	7.75	Đạt	
18	CB30041	2000155	Lê Thị Yến	Ngân	14/07/2002	Bến Tre	7.3	7.75	Đạt	



19	CB30042	2000163	Trần Kim Ngân	23/05/2002	Cần Thơ	6.3	7.00	Đạt	
20	CB30043	2001205	Văn Thị Hồng Ngọc	04/04/2002	Cà Mau	6.7	9.75	Đạt	
21	CB30044	2001034	Trịnh Thảo Nguyên	14/05/2002	Bạc Liêu	5.0	7.00	Đạt	
22	CB30045	2100603	La Thị Ngọc Nhi	30/03/2003	Cần Thơ	6.3	5.25	Đạt	
23	CB30046	2101262	Phạm Huỳnh Như	14/02/2003	Cần Thơ	7.0	6.25	Đạt	

Tổng số thí sinh đăng ký dự thi

23

Tổng số thí sinh vắng mặt

0

Tổng số thí sinh đạt

19

Tổng số thí sinh không đạt

4

Cán bộ lên điểm

Người lên điểm



Nguyễn Duy Khương

Người kiểm tra



Châu Miêu Thanh

Cần Thơ, ngày 23 tháng 6 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Nguyễn Bá Duy



TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ ƯDCNTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ KIỂM TRA CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Kỳ kiểm tra ngày 19 tháng 6 năm 2022

PHÒNG MÁY SỐ: 03

STT	SBD	MSSV	HỌ TÊN		N. SINH	NƠI SINH	ĐIỂM TRẮC NGHIỆM	ĐIỂM THỰC HÀNH	KẾT QUẢ	CHỮ KÝ
01	CB30047	2100266	Dương Hồng	Phát	10/10/2003	An Giang	7.7	7.00	Đạt	
02	CB30048	1900504	Từ Vạn	Phát	30/10/2001	Cần Thơ	7.7	9.50	Đạt	
03	CB30049	2100651	Nguyễn Nhật	Phi	16/02/2003	Sóc Trăng	7.7	6.00	Đạt	
04	CB30050	2100736	Nguyễn Trọng	Phúc	05/11/2002	Cần Thơ	7.3	5.75	Đạt	
05	CB30051	1900179	Huỳnh Cao	Quý	16/03/2001	Bạc Liêu	5.7	6.75	Đạt	
06	CB30052		Lý Song	Quỳnh	22/05/2000	Cần Thơ	6.3	6.75	Đạt	
07	CB30053		Trần Phước	Tài	06/11/1996	Cần Thơ	0.0	0.00	Không đạt	
08	CB30054	2100150	Nguyễn Trung	Tín	21/10/2003	Cần Thơ	6.7	7.50	Đạt	
09	CB30055	1900126	Hà Thanh	Tỏ	03/12/2001	Cà Mau	8.0	7.00	Đạt	
10	CB30056	2100409	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	26/04/2003	An Giang	5.7	7.25	Đạt	
11	CB30057	1800574	Phạm Thanh	Tú	21/09/1996	Tiền Giang	6.7	7.75	Đạt	
12	CB30058	2101137	Nguyễn Kim	Tuyền	11/09/2003	Cần Thơ	5.3	6.75	Đạt	
13	CB30059	2101332	Nguyễn Thị Mỹ	Thanh	29/01/2003	Cần Thơ	5.7	7.50	Đạt	
14	CB30060	2101508	Trần Thị Thanh	Thảo	12/09/2003	Cần Thơ	6.0	5.50	Đạt	
15	CB30061	1900262	Hồ Đức	Thịnh	06/03/2001	An Giang	8.7	7.00	Đạt	
16	CB30062	2100567	Nguyễn Trường	Thịnh	19/03/2003	Vĩnh Phúc	0.0	0.00	Không đạt	
17	CB30063	2000350	Lâm	Thuận	25/01/2002	Sóc Trăng	8.7	10.00	Đạt	
18	CB30064		Nguyễn Thị Thanh	Thúy	31/01/2003	An Giang	7.0	5.50	Đạt	



19	CB30065	2100380	Phạm Anh	Thư	23/02/2003	Cà Mau	7.7	7.50	Đạt	
20	CB30066	2100970	Trần Nguyễn Huyền	Trân	25/06/2003	Cần Thơ	5.3	5.75	Đạt	
21	CB30067	2101189	Nguyễn Thanh	Trí	28/03/2003	Cần Thơ	6.3	7.00	Đạt	
22	CB30068		Châu Trần Diễm	Trinh	01/07/2001	Sóc Trăng	6.3	7.00	Đạt	
23	CB30069	2000824	Nguyễn Trần Thuý	Vi	14/03/1997	TP.Hồ Chí Minh	8.3	6.25	Đạt	
24	CB30070		Huỳnh Thanh	Sử	30/01/2001	Bạc Liêu	7.3	6.25	Đạt	

Tổng số thí sinh đăng ký dự thi	24
Tổng số thí sinh vắng mặt	2
Tổng số thí sinh đạt	22
Tổng số thí sinh không đạt	2

Cán bộ lên điểm

Người lên điểm



Nguyễn Duy Khương

Người kiểm tra



Châu Miêu Thanh

Cần Thơ, ngày 13 tháng 6 năm 2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



ThS. Nguyễn Bá Duy

